



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 07240/2025/PKQ.25.3440

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KHU TRUNG TÂM CỬA KHẨU QUỐC TẾ CHA LO (gồm dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm cửa khẩu quốc tế Cha Lo và dự án Hạ tầng khu phi thuế quan và các điểm dịch vụ KKTCK Cha Lo) - Xã Dân Hoá, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.01: Không khí tại khu vực dân cư phía Đông Bắc Cửa khẩu quốc tế Cha Lo Tọa độ: X=17°40'56.0"N, Y=105°45'56.6"E KXQ.02: Không khí tại QL 12A đoạn qua khu trung tâm Tọa độ: X=17°40'55.5"N, Y=105°45'53.3"E
Ngày quan trắc	20/08/2025
Ngày phân tích	20/08/2025 đến 11/09/2025
Ngày trả kết quả	11/09/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.01	KXQ.02	
1	Tiếng ồn ^(*)	dB(A)	TCVN 7878-2:2018	52,2	64,5	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	<25	<25	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	41	44	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	183	225	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	4.284	4.615	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- " < " : Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phan Văn Cường

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 07241/2025/PKQ.25.3440

VILAS 1315

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KHU TRUNG TÂM CỬA KHẨU QUỐC TẾ CHA LO (gồm dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm cửa khẩu quốc tế Cha Lo và dự án Hạ tầng khu phi thuế quan và các điểm dịch vụ KKTCK Cha Lo) - Xã Dân Hoá, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.03: Không khí tại khu vực trung tâm bãi đỗ xe xuất Tọa độ: X=17°40'52.9"N, Y=105°45'55.4"E KXQ.04: Không khí tại khu vực Nhà liên ngành Tọa độ: X=17°41'08.3"N, Y=105°45'38.5"E
Ngày quan trắc	20/08/2025
Ngày phân tích	20/08/2025 đến 11/09/2025
Ngày trả kết quả	11/09/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.03	KXQ.04	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	64,1	63,6	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	<25	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	43	38	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	202	190	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	4.865	4.470	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < " : Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phạm Văn Cường

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty có phân tập đoàn FEC trực tiếp lấy mẫu.
 2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
- BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 07242/2025/PKQ.25.3440

VILAS 1315

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KHU TRUNG TÂM CỬA KHẨU QUỐC TẾ CHA LO (gồm dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm cửa khẩu quốc tế Cha Lo và dự án Hạ tầng khu phi thuế quan và các điểm dịch vụ KKTK Cha Lo) - Xã Dân Hoá, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.05: Không khí tại khu vực trạm xăng Công ty Hưng Phát Tọa độ: X=17°40'51.6"N, Y=105°45'56.5"E KXQ.06: Không khí tại khu vực dự kiến xây dựng Kho ngoại quan trung chuyển Tọa độ: X=17°40'53.0"N, Y=105°46'2.9"E
Ngày quan trắc	20/08/2025
Ngày phân tích	20/08/2025 đến 11/09/2025
Ngày trả kết quả	11/09/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.05	KXQ.06	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	63,9	66,9	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	<25	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	39	37	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	174	186	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	5.399	5.299	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC được ủy quyền.
 2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
- BM03.QT/CL09 - LBH: 01

Phạm Văn Cường



VILAS 1315

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 07243/2025/PKQ.25.3440

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KHU TRUNG TÂM CỬA KHẨU QUỐC TẾ CHA LO (gồm dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm cửa khẩu quốc tế Cha Lo và dự án Hạ tầng khu phi thuế quan và các điểm dịch vụ KKTCK Cha Lo) - Xã Dân Hoá, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.07: Không khí tại khu vực trung tâm bãi đỗ xe nhập Tọa độ: X=17°40'49.1"N, Y=105°45'58.4"E KXQ.08: Không khí tại khu vực trung tâm Cửa khẩu Tọa độ: X=17°40'50.1"N, Y=105°45'53.8"E
Ngày quan trắc	20/08/2025
Ngày phân tích	20/08/2025 đến 11/09/2025
Ngày trả kết quả	11/09/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.07	KXQ.08	
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	62,6	62,4	70 ^a
2	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	KPH (MDL=8)	200
3	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	37	38	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	205	177	300
5	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	4.429	4.701	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC thu thập.
 2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
- BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 07244/2025/PKQ.25.3440

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KHU TRUNG TÂM CỬA KHẨU QUỐC TẾ CHA LO (gồm dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm cửa khẩu quốc tế Cha Lo và dự án Hạ tầng khu phụ thuộc quan và các điểm dịch vụ KKTCK Cha Lo) - Xã Dân Hoá, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Tại cống thoát nước thải của Khu trung tâm Cửa khẩu quốc tế Cha Lo Tọa độ: X=17°40'52.7"N, Y=105°45'51.7"E
Ngày quan trắc	20/08/2025
Ngày phân tích	20/08/2025 đến 11/09/2025
Ngày trả kết quả	11/09/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B, C _{max} ⁽¹⁾
				NT.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,10	5 ÷ 9
2	Chất rắn lơ lửng (TSS) ^(**)	mg/L	SMEWW 2540C:2023	19	120
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW5220C:2023	84	-
4	BOD ₅ (20°C) ^(**)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	25	60
5	Amoni (tính theo N) ^(**)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,05	12
6	Tổng Photpho ^(**)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	0,14	-
7	Tổng Nito ^(**)	mg/L	TCVN 6624-2:2000	4,1	-
8	Sắt (Fe) ^(**)	mg/L	US EPA 6020B	0,53	-
9	Coliform ^(**)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	1,4x10 ³	5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 07244/2025/PKQ.25.3440

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
 - + Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
 - + (1): $C_{\max} = C \times K$
- Trong đó: C_{\max} là nồng độ tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải ra nguồn nước tiếp nhận, tính bằng miligam trên lít nước thải (mg/l);
- C là giá trị nồng độ của thông số ô nhiễm;
- K là hệ số tính tới quy mô, loại hình cơ sở dịch vụ, cơ sở công cộng và chung cư (với $K \neq 1, 2$);
- Cơ sở sản xuất dưới 500 người theo Bảng 2 – QCVN 14:2008/BTNMT);
- Áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{\max} = C$ đối với thông số pH và Coliforms;
 - (-): Không quy định;
 - (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
 - (**): Thông số được phân tích bởi thành viên liên danh thứ 2: Viện Khoa học công nghệ năng lượng và môi trường (Vimcerts 079).

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN
Phan Văn Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 07245/2025/PKQ.25.3440

VILAS 1315

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KHU TRUNG TÂM CỬA KHẨU QUỐC TẾ CHA LO (gồm dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm cửa khẩu quốc tế Cha Lo và dự án Hạ tầng khu phi thuế quan và các điểm dịch vụ KKTCK Cha Lo) - Xã Dân Hoá, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước mặt
Vị trí quan trắc	NM.01: Tại Khu trung tâm Cửa khẩu (Mẫu nước lấy tại cầu Cha Lo 4) Tọa độ: X=17°40'54.4"N, Y=105°45'53.4"E
Ngày quan trắc	20/08/2025
Ngày phân tích	20/08/2025 đến 11/09/2025
Ngày trả kết quả	11/09/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT	
				NM.01	Bảng 1 - Giá trị giới hạn	Bảng 2 - Mức phân loại chất lượng nước (mức B)
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,20	-	6 ÷ 8,5
2	BOD ₅ (20° C) ^(**)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	12	-	≤ 6
3	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	39	-	≤ 15
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(**)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	13	-	≤ 100
5	NH ₄ ⁺ -N ^(**)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,05	0,3	-
6	Cl ^(**)	mg/L	SMEWW 4500-Cl-.B:2023	<2	250	-
7	Nitrit (NO ₂ ⁻) (tính theo N) ^(**)	mg/L	SMEWW 4500-NO2.B:2023	<0,003	0,05	-
8	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N) ^(**)	mg/L	TCVN 6180:1996	0,18	-	-
9	Photphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P) ^(**)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,01	-	-
10	Xyanua ^(**)	mg/L	SMEWW 4500-CN-.C&E:2023	0,006	0,01	-
11	Cd ^(**)	mg/L	US EPA 6020B	<0,0005	0,005	-
12	Cr ⁶⁺ ^(**)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,002	0,01	-
13	Fe ^(**)	mg/L	SMEWW 3500-Fe.B:2023	0,13	0,5	-

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 07245/2025/PKQ.25.3440

Ghi chú:

- QCVN 08:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
- + Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người;
- + Bảng 2: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước. Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hoà tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- (**): Thông số được phân tích bởi thành viên liên danh thứ 2: Viện Khoa học công nghệ năng lượng và môi trường (Vimcerts 079).

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phan Văn Cường



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01